Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 01.07.2020 14:47:44 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /NQ-HĐND	*An Giang, ngày 05 tháng 5 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
Quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 và cho ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 13 (BẤT THƯỜNG)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét Tờ trình số 170/TTr-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 và cho ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 và cho ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, bao gồm:

1. Quyết định chủ trương đầu tư 15 dự án nhóm B, với tổng mức đầu tư 3.413.530 triệu đồng.

2. Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư 04 dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 (ngân sách tỉnh) tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, với tổng mức đầu tư 710.067 triệu đồng.

3. Thống nhất báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư 01 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư 440.005 triệu đồng, làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trình Thủ tướng Chính phủ.

(Danh mục chi tiết theo Phụ lục số 01, 02 và 03 đính kèm)

Các danh mục dự án khác giữ nguyên theo danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017, Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018, Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 và Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C, sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX kỳ họp thứ 13 (bất thường) thông qua ngày 05 tháng 5 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 5 năm 2020./.

CHỦ TỊCH

Võ Anh Kiệt

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại Kiên Giang;
- Báo An Giang, Đài PT-TH AG;
- Website tỉnh, Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp.

PHỤ LỤC 01

DANH MỤC QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM B

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Phạm vi	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Dự kiến kế hoạch vốn bố trí	Cơ chế và giải pháp	Chính sách thực hiện
								Vốn NS TW hỗ trợ	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS Huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thủy lợi phí, vốn DN, vốn vay,...)					
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG CỘNG						**3.413.530**	**3.299.266**	**87.763**	**26.501**	**0**					
	Dự án nhóm B						**3.413.530**	**3.299.266**	**87.763**	**26.501**	**0**					
I	**Thủy lợi**						**683.000**	**683.000**	**0**	**0**	**0**					
1	Kè chống sạt lở bảo vệ thành phố Châu Đốc thích ứng với biến đổi khí hậu	Châu Đốc	UBND TP Châu Đốc	Xây dựng kè chống sạt lở	1.148 m	Nhằm khắc phục tình trạng sạt lở, ngập úng do biến đổi khí hậu gây ra; đồng thời đảm bảo an toàn và tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cấp cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng và dân cư khu vực trên địa bàn thành phố, tạo cảnh quan đô thị, bảo vệ thành phố Châu Đốc.	383.000	383.000				2020-2024	4 năm	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư từ nguồn vốn NSTW năm 2020 (theo CV 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019)	Tiếp tục đề nghị TW hỗ trợ vốn thực hiện đầu tư giai đoạn 2021 - 2025	Luật Đầu tư công
2	Kè chống sạt lở sông Tiền bảo vệ dân cư khu vực thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân	Phú Tân	BQLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Xây dựng kè chống sạt lở; đường nội bộ dọc kè	619,3 m	Nhằm ổn định tuyến bờ, giảm thiểu thiệt hại do các tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai gây ra, từng bước ổn định cuộc sống, giúp người dân yên tâm phát triển sản xuất và phù hợp với quy hoạch lâu dài của địa phương.	100.000	100.000				2020-2024	4 năm	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư từ nguồn vốn NSTW năm 2020 (theo CV 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019)	Tiếp tục đề nghị TW hỗ trợ vốn thực hiện đầu tư giai đoạn 2021 - 2025	Luật Đầu tư công
3	Kè chống sạt lở sông Hậu đoạn qua xã Châu Phong	Tân Châu	BQLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Xây dựng kè chống sạt lở	1.700m	Bảo vệ an toàn cho người dân trong khu vực, hạn chế rủi ro khi lũ lớn về, đảm bảo đời sống của người dân và ổn định sản xuất. Kết hợp chỉnh trang hạ tầng ven sông, cải tạo môi trường sinh thái, cảnh quan khu vực và góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương.	200.000	200.000				2020-2024	4 năm	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư từ nguồn vốn NSTW năm 2020 (theo CV 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019)	Tiếp tục đề nghị TW hỗ trợ vốn thực hiện đầu tư giai đoạn 2021 - 2025	Luật Đầu tư công
II	**Giao thông vận tải**						**1.750.205**	**1.750.205**	**0**	**0**	**0**					
1	Xử lý sạt lở sông Hậu bảo vệ QL91 đoạn qua huyện Châu Phú	Châu Phú	BQLDA ĐTXD CTGT	Khắc phục sạt lở, khôi phục mặt đường đảm bảo giao thông và gia cố phòng, chống sạt lở Quốc lộ 91	1.350m	Ngăn chặn và giảm thiểu hiện tượng sạt lở đường bờ, bảo vệ cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ giúp giao thông trên Quốc lộ 91 được thông suốt và liên tục, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội, du lịch của địa phương và khu vực.	165.000	165.000				2020-2021	2 năm	Bố trí nguồn vốn dự phòng NSTW năm 2019: 140.000 triệu đồng	Tiếp tục đề nghị TW hỗ trợ vốn hoặc bố trí vốn NST giai đoạn 2021 - 2025	Luật Đầu tư công

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Phạm vi	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Dự kiến kế hoạch vốn bố trí	Cơ chế và giải pháp	Chính sách thực hiện
								Vốn NS TW hỗ trợ	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS Huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thủy lợi phí, vốn DN, vốn vay,...)					
2	Nâng cấp mở rộng khẩn cấp đường tỉnh 948 thuộc tuyến quốc phòng an ninh vùng biên giới và dân tộc giai đoạn 2	Tịnh Biên và Tri Tôn	UBND huyện Tịnh Biên	Nâng cấp, mở rộng đường, bao gồm cả cầu	20,3km	Hoàn thiện việc xây dựng một tuyến đường huyết mạch chạy xuyên suốt, nối liền hai huyện Tịnh Biên – Tri Tôn và QL91, góp phần phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang, thúc đẩy giao thông biên giới giữa các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long với Campuchia, đảm bảo an ninh – quốc phòng khu vực biên giới, gắn việc bảo vệ biên giới với góp phần xây dựng biên giới hòa bình hữu nghị, đảm bảo giao thông thuận lợi giữa các vùng trên địa bàn tỉnh, gắn với sắp xếp bố trí lại dân cư; tạo điều kiện tốt cho việc phát triển bền vững khu du lịch Núi Cấm và các khu du lịch lân cận trong tỉnh và liên tỉnh.	1.086.205	1.086.205				2020-2024	4 năm	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư từ nguồn vốn NSTW năm 2020 (theo CV 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019)	Tiếp tục đề nghị TW hỗ trợ vốn thực hiện đầu tư giai đoạn 2021 - 2025	Luật Đầu tư công
3	Đường kênh Long Điền A-B	Chợ Mới	UBND huyện Chợ Mới	Xây dựng mới tuyến đường, bao gồm cả cầu	Chiều dài 27.200m; xây dựng mới 05 cầu trên tuyến mới; xây dựng mới 04 cầu song hành; cống thoát nước ngang đường.	Hoàn chỉnh hệ thống giao thông cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, về lâu dài sẽ thay thế tuyến đường tỉnh 946 hiện nay đang bị sạt lở nghiêm trọng và kết nối mạng lưới giao thông giữa các trung tâm hành chính và các vùng lân cận thuộc tỉnh An Giang và Đồng Tháp	499.000	499.000				2020-2024	4 năm	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư từ nguồn vốn NSTW năm 2020 (theo CV 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019)	Tiếp tục đề nghị TW hỗ trợ vốn thực hiện đầu tư giai đoạn 2021 - 2025	Luật Đầu tư công
III	**Nông nghiệp**						**866.061**	**866.061**	**0**	**0**	**0**					
1	Bố trí ổn định dân cư di dân tự do, thiên tai khu vực ấp Thạnh Phú, xã Khánh An	An Phú	UBND huyện An Phú	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bố trí dân cư	6,3ha; 407 nền	Hình thành cụm tuyến dân cư trong khu vực, tạo chỗ ở ổn định cho người dân. Kết nối giao thông từ trung tâm xã Khánh An ra Quốc lộ 91, tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa và phát triển kinh tế xã hội của khu vực.	119.525	119.525				2020-2024	4 năm	Bố trí nguồn vốn dự phòng NSTW năm 2019: 5.000 triệu đồng.	Tiếp tục đề nghị TW hỗ trợ vốn thực hiện đầu tư giai đoạn 2021 - 2025	Luật Đầu tư công
2	Bố trí ổn định dân cư di dân tự do, biên giới khu vực lộ 20, xã An Nông	Tịnh Biên	UBND huyện Tịnh Biên	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bố trí dân cư	10,7ha; 504 nền	Bố trí dân cư biên giới, di dân tự do và đưa dân cư từ nội địa ra sinh sống và phát triển kinh tế dọc biên giới Campuchia.	99.998	99.998				2020-2024	4 năm	Bố trí nguồn vốn dự phòng NSTW năm 2019: 15.000 triệu đồng.	Tiếp tục đề nghị TW hỗ trợ vốn thực hiện đầu tư giai đoạn 2021 - 2025	Luật Đầu tư công
3	Khu tái định cư để di dời các hộ dân trong vùng sạt lở thành phố Châu Đốc	Châu Đốc	UBND TP Châu Đốc	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bố trí dân cư	6,06ha; 429 nền	Dự án cũng góp phần đáp ứng nhu cầu tái định cư, ổn định đời sống, an toàn tính mạng các hộ dân vùng sạt lở nghiêm trọng, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế của địa phương, tốc độ đô thị hóa. Thúc đẩy tăng trưởng giao lưu kinh tế, xã hội, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống xã hội ngày càng tăng cao.	134.963	134.963				2020-2024	4 năm	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư từ nguồn vốn NSTW năm 2020 (theo CV 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019)	Tiếp tục đề nghị TW hỗ trợ vốn thực hiện đầu tư giai đoạn 2021 - 2025	Luật Đầu tư công
4	Tuyến dân cư di dời khẩn cấp vùng sạt lở sông Hậu, xã Châu Phong (giai đoạn 1)	Tân Châu	UBND TX Tân Châu	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bố trí dân cư	9,07ha; 422 nền	Đáp ứng nhu cầu chỗ ở cho các hộ dân vùng sạt lở nghiêm trọng. Đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của người dân nhằm giúp người dân có cuộc sống ổn định và phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.	92.980	92.980				2020-2024	4 năm	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư từ nguồn vốn NSTW năm 2020 (theo CV 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019)	Tiếp tục đề nghị TW hỗ trợ vốn thực hiện đầu tư giai đoạn 2021 - 2025	Luật Đầu tư công

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Phạm vi	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Dự kiến kế hoạch vốn bố trí	Cơ chế và giải pháp	Chính sách thực hiện
								Vốn NS TW hỗ trợ	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS Huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thủy lợi phí, vốn DN, vốn vay,...)					
5	Khu dân cư sạt lở ấp Bình Tân, xã Bình Mỹ	Châu Phú	UBND huyện Châu Phú	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bố trí dân cư	14,67ha; 606 nền	Tạo quỹ đất để di dời khẩn cấp cho các hộ dân trong vùng sạt lở nguy hiểm ứng phó với biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp. Kết nối giao thông, giảm áp lực cho tuyến Quốc lộ 91 phát triển kinh tế xã hội.	168.487	168.487				2020-2024	4 năm	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư từ nguồn vốn NSTW năm 2020 (theo CV 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019)	Tiếp tục đề nghị TW hỗ trợ vốn thực hiện đầu tư giai đoạn 2021 - 2025	Luật Đầu tư công
6	Tuyến dân cư Phú An, xã Phú An	Phú Tân	UBND huyện Phú Tân	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bố trí dân cư	12,2ha; 500 nền	Tuyến dân cư Phú An được đầu tư xây dựng với cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu về nền nhà ở ổn định cho người dân phải di dời hiện trong vùng sạt lở cặp bờ sông Tiền. Đồng thời xây dựng đời sống an cư – lạc nghiệp, tạo động lực thúc đẩy nhân dân nơi đây yên tâm lao động, sản xuất, tạo nguồn thu nhập cho gia đình và góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	150.766	150.766				2020-2024	4 năm	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư từ nguồn vốn NSTW năm 2020 (theo CV 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019)	Tiếp tục đề nghị TW hỗ trợ vốn thực hiện đầu tư giai đoạn 2021 - 2025	Luật Đầu tư công
7	CDC ấp Long Hòa, thị trấn Chợ Mới	Chợ Mới	UBND Chợ Mới	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bố trí dân cư	8,1ha; 251 nền	Cụm dân cư ấp Long Hòa được đầu tư xây dựng với cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu về bố trí tái định cư cho người dân ở ổn định trong vùng sạt lở cặp bờ sông. Đồng thời xây dựng đời sống an cư – lạc nghiệp, tạo động lực thúc đẩy nhân dân nơi đây yên tâm lao động, sản xuất, tạo nguồn thu nhập cho gia đình và góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	99.342	99.342				2020-2024	4 năm	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư từ nguồn vốn NSTW năm 2020 (theo CV 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019)	Tiếp tục đề nghị TW hỗ trợ vốn thực hiện đầu tư giai đoạn 2021 - 2025	Luật Đầu tư công
IV	**Giáo dục và đào tạo**						**114.264**	**0**	**87.763**	**26.501**	**0**					
1	Trường THCS Lê Hưng Nhượng	Chợ Mới	UBND huyện Chợ Mới	Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị	Tổng diện tích khu đất khoảng 13.106 m^2, gồm: Xây mới 24 phòng học; Khối hành chính quản trị + phục vụ học tập + 06 phòng bộ môn; công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật; công trình nước sạch; trang thiết bị.	Đầu tư xây dựng các hạng mục mới, cải tạo các hạng mục hiện trạng góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của trường, thực hiện mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đồng thời hoàn thiện tiêu chí đạt xã nông thôn mới trên địa bàn huyện Chợ Mới	54.922		44.913	10.009		2020-2023	04 năm	Ngân sách tỉnh bố trí giai đoạn 2021-2025 là 40.422 triệu đồng (90% NST hỗ trợ)	Ngân sách tỉnh và huyện hỗ trợ thực hiện đầu tư	Luật Đầu tư công
2	Trường THCS Nguyễn Văn Tây	Chợ Mới	UBND huyện Chợ Mới	Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị	Diện tích khu đất: 15.000m2; Khối 26 phòng học; Khối phòng học bộ môn, Khối hành chính quản trị, phục vụ học tập, Công trình phụ trợ; Hạ tầng kỹ thuật, công trình nước sạch; trang thiết bị.	Đầu tư xây dựng mới các hạng mục góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của trường, thực hiện mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đồng thời hoàn thiện tiêu chí đạt xã nông thôn mới trên địa bàn huyện Chợ Mới, góp phần vào công cuộc phát triển sự nghiệp giáo dục của tỉnh An Giang.	59.342		42.850	16.492		2020-2023	4 năm	Ngân sách tỉnh bố trí giai đoạn 2021-2025 là 38.565 triệu đồng (90% NST hỗ trợ)	Ngân sách tỉnh và huyện hỗ trợ thực hiện đầu tư	Luật Đầu tư công

PHỤ LỤC 02

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM B

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư đã được phê duyệt									Nội dung đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư										
				Nghị quyết HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Thời gian thực hiện trong giai đoạn	Tiến độ thực hiện dự kiến	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Dự kiến kế hoạch vốn bố trí	Cơ chế và giải pháp	Chính sách thực hiện
								Vốn NS TW bổ trợ	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS Huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thủy lợi phí, vốn DN, vốn vay,...)						Vốn NS TW bổ trợ	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS Huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thủy lợi phí, vốn DN, vốn vay,...)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21				22	23
	TỔNG CỘNG						598.299	0	598.299	0	0					710.067	0	710.067	0	0					
	Dự án nhóm B						598.299	0	598.299	0	0					710.067	0	710.067	0	0					
I	**Giao thông vận tải**						282.590	0	282.590	0	0					289.599	0	289.599	0	0					
1	Xây dựng cầu Nguyễn Thái Học, thành phố Long Xuyên	Long Xuyên	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông	24/NQ-HĐND 08/12/2017	Dài 120m, mặt cắt ngang cầu 16m (bao gồm lề bộ hành rộng 02m)	Đảm bảo giao thông được thông suốt, kết nối tốt giữa trung tâm hành chính tỉnh và trung tâm hành chính thành phố Long Xuyên, điều hòa giao thông nói chung và nối liền với Đông xa lộ vành đai và khu trung tâm văn hóa Liên hợp thể dục thể thao.	186.325		186.325			2017-2022	05 năm	Dài 120m, mặt cắt ngang cầu 16m (bao gồm lề bộ hành rộng 02m); bổ sung thêm 02 lề bộ hành cho người đi bộ của hạng mục cầu đi dưới đường Lê Hồng Phong (mỗi bên 1,5m)	Cầu Nguyễn Thái Học sau khi hoàn thành sẽ mở ra không gian về phía tây góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông trục chính của thành phố Long Xuyên, kết nối khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hổ và khu hành chính TP.Long Xuyên, phường Mỹ Hòa với Trung tâm hành chính tỉnh, phường Mỹ Bình.	200.760		200.760			2017-2022	05 năm	Giai đoạn 2016-2020 bố trí 139.959 triệu đồng; phần còn lại bố trí giai đoạn 2021-2025	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%	Luật Đầu tư công
2	Tuyến đường đoạn từ đường tránh Quốc lộ 91 đến chợ Vĩnh Đông		Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông	07/NQ-HĐND 19/7/2018	1.900m	Tạo sự kết nối giữa nội ô thành phố Châu Đốc với đường tránh Quốc lộ 91 nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân trong khu vực, giảm lưu lượng giao thông qua nội ô thành phố.	96.265		96.265			2016-2021	6 năm	1.900m, bổ sung hộ lan 02 bên lề đường	Tạo sự kết nối giữa nội ô thành phố Châu Đốc với đường tránh Quốc lộ 91 nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân trong khu vực, giảm lưu lượng giao thông qua nội ô thành phố.	88.839		88.839			2016-2020	05 năm	Giai đoạn 2016-2020 bố trí 88.839 triệu đồng; bố trí dứt điểm đến năm 2020	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%	Luật Đầu tư công
II	**Giáo dục và đào tạo**						50.661	0	50.661	0	0					50.661	0	50.661	0	0					
1	Trường dân tộc nội trú THCS Tri Tôn	Tri Tôn	BQLDA ĐTXD và KV PTQT tỉnh AG	07/NQ-HĐND 19/7/2018	Khối 48 phòng ở nội trú, khối hành chánh + các phòng học bộ môn, công trình phụ trợ + HTKT và thiết bị.	Nhằm góp phần hoàn chỉnh cơ sở vật chất để tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập và sinh hoạt của học sinh và giáo viên của trường. Đồng thời để trường từng bước nâng cấp thành trường chuẩn Quốc gia.	50.661		50.661			2016-2020	5 năm	Khối 48 phòng ở nội trú, khối hành chánh + các phòng học bộ môn, công trình phụ trợ + HTKT và thiết bị. Bổ sung: Cải tạo: khối 08 phòng học (khối số 2), khối 16 phòng học (khối số 3), khối 02 phòng thêu may (khối số 6), nhà thi đấu (khối số 10).	Nhằm góp phần hoàn chỉnh cơ sở vật chất để tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập và sinh hoạt của học sinh và giáo viên của trường. Đồng thời để trường từng bước nâng cấp thành trường chuẩn Quốc gia.	50.661		50.661			Hết năm 2021	6 năm	Giai đoạn 2016-2020 bố trí 38.000 triệu đồng; phần còn lại bố trí năm 2021	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%	Luật Đầu tư công
III	**Y tế**						265.048	-	265.048	-	-					369.807	-	369.807	-	-					
1	Bệnh viện Sản - Nhi An Giang, Giai đoạn I: Khối sản 200 giường)	Long Xuyên	Bệnh viện Sản Nhi AG	24/NQ-HĐND 08/12/2017	Xây mới: Khối nội trú sản quy mô 200 giường quy mô 10 tầng, Khối kỹ thuật nghiệp vụ sản quy mô 4 tầng, Khu phụ trợ xây mới; Cải tạo các khối nhà giữ lại; hạ tầng kỹ thuật; trang thiết bị	Đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn thành phố và các khu vực lân cận. Góp phần đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh với trình độ y học chất lượng cao và chuyên sâu	265.048		265.048			2016-2020	05 năm	Xây mới: Khối nội trú sản quy mô 200 giường quy mô 10 tầng, Khối kỹ thuật nghiệp vụ sản quy mô 4 tầng, Khu phụ trợ xây mới; Cải tạo các khối nhà giữ lại; hạ tầng kỹ thuật; trang thiết bị. Bổ sung thiết bị kiểm soát nhiễm khuẩn	Đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn thành phố và các khu vực lân cận. Góp phần đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh với trình độ y học chất lượng cao và chuyên sâu	369.807		369.807			2017-2021	05 năm	Giai đoạn 2016-2020 bố trí 213.543 triệu đồng; giai đoạn 2021-2025 bố trí 119.283 triệu đồng	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%	Luật Đầu tư công

PHỤ LỤC 03

DANH MỤC CHO Ý KIẾN BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM B

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Phạm vi	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Dự kiến kế hoạch vốn bố trí	Cơ chế và giải pháp	Chính sách thực hiện
								Trong đó:								
								Đối ứng NS tỉnh	Vốn nước ngoài							
									Tổng	NS TW cấp phát	NS tỉnh vay lại					
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG CỘNG						440,005	40,000	400,005	240,003	160,002					
	Dự án nhóm B						440,005	40,000	400,005	240,003	160,002					
I	Y tế						440,005	40,000	400,005	240,003	160,002					
1	Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản - Nhi An Giang	Long Xuyên	Bệnh viện Sản - Nhi An Giang	Đầu tư trang thiết bị y tế	Đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế	Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản - Nhi An Giang nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho Bệnh viện; đảm bảo việc chăm sóc và điều trị các bệnh lý về sản, nhi tương đương với các bệnh viện chuyên khoa của tỉnh và thành phố lớn trong cả nước; từng bước phát triển các kỹ thuật y tế chuyên sâu để tạo điều kiện bình đẳng cho mọi đối tượng bệnh nhân được tiếp cận với các dịch vụ y tế kỹ thuật cao; giảm tải cho các bệnh viện Trung ương; góp phần cải thiện, nâng cao sức khỏe của người dân trong tỉnh và vùng lân cận.	440,005	40,000	400,005	240,003	160,002	2021-2023	03 năm	440,005	Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 của Chính phủ và Quyết định số 1164/QĐ-BTC ngày 18/07/2018 của Bộ Tài chính. NSTW vay cấp phát cho Dự án 60%; UBND tỉnh An Giang ký hợp đồng với Bộ Tài chính vay lại 40%	Luật Đầu tư công; Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài